

VĂN KIẾN HƯỚNG DẪN VIỆC TÔN KÍNH TỔ TIÊN



Ủy ban Văn hóa và Ủy ban Giáo lý Đức tin

VĂN KIẾN HƯỚNG DẪN VIỆC TÔN KÍNH TỔ TIÊN



CÔNG BỐ

HƯỚNG DẪN VIỆC TÔN KÍNH TỔ TIÊN

1. *Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ mẹ kính cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con!*

Câu ca dao trên diễn tả mối tương quan ân nghĩa hai chiều giữa công đức sinh dưỡng của mẹ cha và lòng thảo kính của con cái. Đó là nét tuyệt đẹp trong văn hóa đạo hiếu của người Việt Nam. Nét đẹp tự nhiên ấy rất tương hợp với đạo lý Công giáo về nhân đức thảo kính cha mẹ, ông bà và tổ tiên.

2. Ngày 08.12.1939, Bộ Truyền giáo ban hành Huấn thị *Plane Compertum Est* hướng dẫn việc tôn kính tổ tiên trong tinh thần hội nhập văn hóa Á Đông. Theo tinh thần Huấn thị và Công đồng Vatican II, Hàng Giám mục miền Nam Việt Nam đã ban hành *Thông cáo* ngày 14.06.1965 và *Quyết nghị* ngày 14.11.1974 với đường hướng minh bạch: “*Giáo hội không hủy bỏ hay dập tắt những giá trị thiện hảo, liêm chính, chân thành của các dân tộc nhưng muốn thánh hóa những phong tục cũng như những truyền thống chân chính đó*”.

Tuy nhiên, sự biến đổi của xã hội hiện nay đã làm gia tăng sự gặp gỡ và giao thoa giữa những lối sống văn hóa và tôn giáo khác nhau. Điều đó tạo ra không ít hoàn cảnh phức tạp và sự bối rối cho các đôi vợ chồng khác đạo và các gia đình liên tôn trong việc bày tỏ lòng hiếu kính.

Ý thức hồng ân và trách nhiệm mục tử, chúng tôi muốn mời gọi anh chị em tín hữu, cũng như mọi người thiện tâm, tìm hiểu cách toàn diện đạo lý Công giáo về lòng thảo kính cha mẹ, ông bà và tổ tiên, bằng việc:

- Điểm lại mối tương quan chân thật giữa đức tin Công giáo và văn hóa đạo hiếu của dân tộc Việt Nam;

- Nêu những thực hành thảo kính tổ tiên cách xứng hợp, đặc biệt trong những hoàn cảnh cụ thể, đặc thù và phức tạp.

Với mục đích trên, chúng tôi gồm Ủy ban Văn hóa và Ủy ban Giáo lý Đức tin trực thuộc HĐGM Việt Nam, công bố *Hướng dẫn việc Tôn kính Tổ tiên* áp dụng cho Giáo hội Công giáo Việt Nam.

Đà Lạt, Lễ Đức Mẹ Mân Côi, ngày 07.10.2025



Giuse Đăng Đức Ngân
TGM Tổng Giáo phận Huế
Chủ tịch Ủy ban Văn hóa
trực thuộc HĐGMVN



Gioan Đỗ Văn Ngân
GM Giáo phận Xuân Lộc
Chủ tịch Ủy ban Giáo lý Đức tin
trực thuộc HĐGMVN

MỤC LỤC

CÔNG BỐ HƯỚNG DẪN VIỆC TÔN KÍNH TỔ TIÊN

DẪN NHẬP	5
I. ĐỨC TIN CÔNG GIÁO GẮP GỖ VĂN HÓA ĐẠO HIẾU	9
I. 1. Nền tảng giáo lý: đức tin và văn hóa	9
I. 2. Tiêu chuẩn thực hành: quy tắc và phân định	14
II. NGƯỜI CÔNG GIÁO THỰC HÀNH LÒNG THẢO KÍNH	20
II. 1. Thực hành thảo hiếu trong các ngày lễ của gia đình	24
II. 2. Phân định theo lương tâm bác ái trong những hoàn cảnh đặc thù	27
KẾT LUẬN	33

PHỤ LỤC 1

HUẤN THỊ PLANE COMPERTUM EST	44
THÔNG CÁO CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM VỀ VIỆC TÔN KÍNH TỔ TIÊN	48
QUYẾT NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC NAM VIỆT NAM VỀ LỄ NGHI TÔN KÍNH ÔNG BÀ TỔ TIÊN	54

PHỤ LỤC 2

I. NHỮNG NGHI THỨC VÀ LỜI NGUYỆN MẪU TRONG LỄ CƯỚI HỎI	60
II. NHỮNG NGHI THỨC VÀ LỜI NGUYỆN MẪU TRONG GIỖ KỶ TẠI GIA	66

I. ĐỨC TIN CÔNG GIÁO GẮP GỠ VĂN HÓA ĐẠO HIẾU

3. Trong bối cảnh văn hóa Việt, đạo hiếu là điểm đồng quy của Tam giáo (Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo), vốn đã thành máu thịt và căn tính của dân tộc. Đạo hiếu nối kết con cái với cha mẹ, cháu chắt với ông bà tổ tiên. Cuộc hội nhập văn hóa về lòng tôn kính tổ tiên dựa trên giáo huấn của Điều Răn Thứ Tư về bổn phận thảo kính cha mẹ: *“Thiên Chúa muốn rằng, sau Ngài, chúng ta phải thảo kính cha mẹ”*¹. Cuộc hội nhập văn hóa cũng xác tín mâu nhiệm Các Thánh Thông Công: *“Sự hợp nhất giữa những người còn lữ hành với các anh chị em đã yên nghỉ trong bình an của Đức Kitô không hề bị gián đoạn; trái lại, Giáo hội xưa nay luôn tin rằng sự hợp nhất đó còn được củng cố nhờ việc thông truyền cho nhau những ơn phúc thiêng liêng”*².

I.1. Nền tảng giáo lý: đức tin và văn hóa

Mặc khải và truyền thống đức tin

4. Theo Kinh Thánh, con người vốn được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa, Đấng là nguồn gốc muôn loài³. Sự sống của mỗi chúng ta đều được mẹ cha trao tặng, nhờ năng lực tác sinh mà Thiên Chúa thương ban cho loài người, để lưu truyền và phát triển không ngừng,

cho đến khi được hiệp thông với sự sống thần linh và vĩnh cửu trong Ngài.

Vì thế, người Công giáo nhận thức không chỉ *công đức sinh dưỡng* theo phả hệ nhân loại, mà trên hết là *ân huệ sự sống* phát xuất từ Thiên Chúa. Chúng ta được mời gọi mở rộng tương quan yêu thương từ gia đình huyết tộc đến cộng đồng dân tộc, đến đại gia đình nhân loại, đến ngôi nhà chung của vũ trụ, đến cộng đoàn Hội Thánh và gia đình Thiên Chúa⁴. Chúng ta sống lòng thảo kính không chỉ đối với nguồn cội nhân linh theo Điều Răn Thứ Tư, mà trên hết là nguồn cội thần linh, là chính Thiên Chúa, theo Điều Răn Thứ Nhất⁵.

5. Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa làm người, đã sống trọn vẹn thân phận phạm nhân và trở nên *người con tuyệt hảo của nhân loại và của Thiên Chúa*⁶. Chính Người đã diễn tả trật tự tình yêu Kitô giáo bằng đời sống thờ phượng Thiên Chúa trong thần khí chân thật và trọn cả xác hồn⁷: hằng thảo kính mẹ cha⁸, luôn kết nối tình bằng hữu với mọi người⁹ và hài hoà với vũ trụ vạn vật¹⁰.

Người đã trở nên *mẫu gương hoàn hảo* cho mọi tín hữu trong việc thờ phượng Thiên Chúa và thảo kính cha mẹ, ông bà, tổ tiên¹¹. Chính Người đã mời gọi chúng ta hiệp thông sự sống với Người, hầu trở nên những chi

thể hiệp nhất với nhau trong nhiệm thể của Người là Hội Thánh¹².

Đó là ý nghĩa của *mâu nhiệm Các Thánh Thông Công hay sự hiệp thông giữa Dân Thánh*: Sự hiệp thông giữa các thánh vinh phúc trên thiên quốc, các tín hữu đang sống ở trần thế và các linh hồn đang được thanh luyện, tức là hiệp thông trong ân huệ đức tin, các ân sủng bí tích, các đặc sủng và nhất là mọi hoa trái của đức ái¹³. Chính trong tình hiệp thông này mà chúng ta sống trọn hảo lòng thảo hiếu đối với các bậc tổ tiên, ông bà, cha mẹ, cũng như mọi thân nhân và ân nhân, còn sống hay đã qua đời¹⁴.

Lòng thảo kính ấy còn được mở rộng tới các bốn phận của *người thụ ân* đối với *người thi ân*, như học trò đối với thầy cô, công dân đối với Tổ quốc, mỗi người đối với cộng đồng nhân loại và nhân loại đối với công trình tạo dựng¹⁵.

Hơn nữa, tình hiệp thông trong gia đình Thiên Chúa không chỉ dạy chúng ta lòng thảo kính của con cháu đối với ông bà, cha mẹ, cũng như bề dưới đối với bề trên, mà còn bao hàm cả bốn phận của ông bà, cha mẹ đối với con cháu, cũng như bề trên đối với bề dưới¹⁶. Đó là *mối tương quan thụ ân và thi ân* giữa các thế hệ, như *thiên ân thừa hưởng* từ những thế hệ đi trước và *trách nhiệm truyền thụ* cho những thế hệ đến sau.

Phụng vụ và kinh nguyện

6. Truyền thống Phụng vụ Công giáo, đặc biệt trong cử hành Thánh Thể, là *minh chứng sống động cho tình hiệp thông* của mọi thành phần Dân Chúa. Lòng thảo kính tổ tiên, ông bà, cha mẹ được biểu lộ xuyên suốt năm phụng vụ. Trong mỗi Thánh lễ, chúng ta đều nguyện xin ơn cứu độ cho các bậc tiền nhân và thân bằng quyến thuộc đã ly trần, cho mọi tín hữu đã qua đời và cho tất cả những người quá cố mà chỉ mình Thiên Chúa biết lòng tin của họ¹⁷.

Phụng vụ còn cử hành Thánh lễ cầu cho các tín hữu đã qua đời trong dịp an táng, giỗ kỵ và các dịp tưởng niệm khác¹⁸. Cách riêng, tháng 11 được dành để cầu nguyện cho các anh chị em đã ly trần; trong đó, lễ Các Đẳng Linh Hồn ngày 02 tháng 11 là dịp đặc biệt để các tín hữu dâng lời cầu nguyện, thăm viếng mộ phần và củng cố mối dây hiệp thông yêu thương giữa các thế hệ trong gia đình và trong Dân Chúa.

Ngoài ra, theo truyền thống dân tộc, Giáo hội Việt Nam còn dành ngày Mừng Hai Tết Nguyên Đán để kính nhớ tổ tiên, ông bà, cha mẹ¹⁹.

Cùng với phụng vụ, truyền thống cầu nguyện cũng là dấu chỉ của tình hiệp thông trong gia đình Thiên Chúa²⁰. Đặc biệt, Kinh Lạy Cha, bản tóm lược toàn bộ

Tin Mừng²¹, là lời kinh của toàn thể Hội Thánh và cho toàn thể Hội Thánh²². Đó là lời cầu nguyện mẫu mực của lòng thờ phượng và lòng thảo kính của con người đối với Thiên Chúa²³, vì mời gọi chúng ta hợp nhất đạo làm con Chúa và đạo làm người.

Thực hành đức tin hội nhập văn hóa

7. “Đức tin không hành động là đức tin chết”²⁴. Nhận thức đức tin, cử hành phụng tự và kinh nguyện chính là nguồn suối nuôi dưỡng những thực hành cụ thể của lòng thảo hiếu trong đời sống hằng ngày.

Bên cạnh đó, mặc khải Kinh Thánh về phẩm giá con người vừa bén rễ trong những hoàn cảnh lịch sử và văn hóa cụ thể²⁵, vừa vượt lên trên những giới hạn của các bối cảnh ấy để mở ra chân lý phổ quát và chiều kích siêu việt của con người²⁶.

Vì thế, người Công giáo Việt Nam được mời gọi biểu lộ lòng thảo kính tổ tiên qua nền văn hóa dân tộc²⁷. Cũng vậy, Hội đồng Giám mục Việt Nam luôn mong muốn “*xây dựng trong Hội Thánh một nếp sống và một lối diễn tả đức tin phù hợp với truyền thống dân tộc*”²⁸, dựa trên giá trị cốt lõi của Tin Mừng và hồn dân tộc là “*yêu thương và hiệp nhất*”²⁹. Song song đó, việc hội nhập Tin Mừng vào văn hóa cũng đòi hỏi sự thanh luyện các yếu tố văn hóa không tương hợp với đức tin Công giáo³⁰.

Điều đó bao hàm trách nhiệm phân định sáng suốt của Giáo hội Việt Nam nói chung, và của mỗi tín hữu trong những hoàn cảnh cụ thể nói riêng, hầu có thể vừa thực hành lòng hiếu kính tổ tiên theo phong cách văn hóa dân tộc, vừa giải thoát những thực hành ấy khỏi thái độ thờ ngẫu tượng. Sự phân định sáng suốt này sẽ hướng lòng thảo kính vào trật tự tình yêu Kitô giáo, với thang giá trị Tin Mừng rõ ràng là lòng mến Chúa và yêu người³¹.

I.2. Tiêu chuẩn thực hành: quy tắc và phân định

8. Đời sống Công giáo đòi hỏi sự hài hòa giữa những gì được tuyên xưng trong đức tin, được cử hành trong phụng vụ, được nuôi dưỡng trong kinh nguyện và được thực thi trong đời sống.

Dựa trên nguyên tắc đó, chúng tôi xin nêu lên một số tiêu chuẩn cốt lõi cho việc thực hành lòng thảo kính của người Công giáo đối với tổ tiên, ông bà, cha mẹ cũng như mọi thân nhân và ân nhân, còn sống hay đã qua đời.

Đây là *những quy tắc khách quan và phổ quát* từ phía Huấn Quyền dành cho hết mọi tín hữu, nhưng việc vận dụng vào từng hoàn cảnh cụ thể cũng đòi hỏi sự *phân định khôn ngoan và trách nhiệm* của mỗi người.

Sự thật thần linh và nhân linh

9. Trước hết là *quy tắc hiệp nhất đức tin*. Người Công giáo khi biết nhận thức cách chân thật về nguồn gốc siêu nhiên của sự sống đến từ Thiên Chúa theo Điều Răn Thứ Nhất, thì cũng sẽ biết nhận thức cách xứng hợp về nguồn gốc tự nhiên của sự sống đến từ cha mẹ, ông bà và tổ tiên theo Điều Răn Thứ Tư. Cũng vậy, khi họ biết nhận thức cách xứng hợp về lòng hiếu thảo trong chiều kích nhân linh và văn hóa dân tộc, thì cũng sẽ biết quy hướng việc nhận thức ấy về Thiên Chúa, Đấng là nguồn gốc thần linh duy nhất của nhân loại và toàn thể vũ trụ.

Trên môi miệng và trong trái tim

10. Kế đến là *nguyên tắc hiệp thông phụng tự*. Nguyên tắc này mời gọi sự hòa hợp giữa tâm tình bên trong và những biểu hiện bên ngoài của đời sống đức tin. Qua các cử hành, lời kinh và những nghiã cử tôn kính, người tín hữu diễn tả tâm tình thờ phượng đối với Thiên Chúa, đồng thời gìn giữ và vun đắp đạo hiếu đối với tổ tiên, ông bà, cha mẹ cùng mọi thân nhân và ân nhân, dù còn hiện diện nơi trần thế hay đã bước vào cõi vĩnh hằng.

Là những người được sinh ra trong gia đình, lớn lên giữa lòng dân tộc, thuộc về đại gia đình nhân loại và được tái sinh trong gia đình Hội Thánh, chúng ta được mời gọi sống màu nhiệm hiệp thông của tình yêu. Trong

màu nhiệm ấy, những tình cảm tự nhiên của lòng biết ơn, sự kính trọng và đạo hiếu không bị xóa nhòa, nhưng được thanh luyện, kiện toàn và nâng cao, để trở thành nhịp cầu nối kết con người với Thiên Chúa là nguồn cội và cùng đích của mọi sự thiện hảo.

Bởi đó, phụng vụ của Hội Thánh luôn là ánh sáng soi đường cho mọi hình thức diễn tả lòng hiếu kính trong các nền văn hóa. Những nén hương tưởng nhớ, những lời nguyện tri ân, những cử chỉ kính cẩn dành cho người đi trước chỉ đạt được ý nghĩa sâu xa nhất khi hướng về Thiên Chúa, Đấng là căn nguyên của sự sống và là cùng đích của mọi lòng biết ơn. Ngược lại, việc thờ phượng và cảm tạ Thiên Chúa không tách con người khỏi cội nguồn gia đình và dân tộc, nhưng làm cho những nghĩa tình ấy thêm tinh tuyền, để đạo hiếu của con người được mở rộng thành tình hiếu thảo của con cái đối với Cha trên trời.

Trong chân lý và đức ái

11. Tiếp theo là *nguyên tắc hiệp hành mục vụ*. Nguyên tắc này diễn tả một lối sống “*trong chân lý và trong tình bác ái*”³², vừa biểu lộ vẻ đẹp siêu nhiên của chân lý Tin Mừng, vừa tô điểm vẻ đẹp tự nhiên của đời sống nhân văn. Định hướng này mời gọi người Công giáo sống chân lý đức tin qua đức ái mục vụ và thực hành đức ái

mục vụ trong chân lý đức tin, đặc biệt trong việc thực hành đạo hiếu theo cung cách Kitô giáo.

Nhận biết và tuyên xưng chân lý đức tin mà không thực hành đức ái mục vụ thì chỉ là sự thảo kính trên danh nghĩa³³. Đó là thái độ am tường giáo lý, luân lý và lễ nghi, nhưng thiếu vắng cuộc gặp gỡ yêu thương và lòng hiếu kính chân thành đối với các bậc sinh thành dưỡng dục.

Ngược lại, nhân danh đức ái mục vụ mà tách rời khỏi chân lý đức tin sẽ khiến lòng thảo kính dễ trở thành cảm tính và ủy mị. Khi ấy, những biểu hiện tuy gần gũi và chân thành lại có nguy cơ bị giới hạn trong những khuôn khổ văn hóa gia tộc, dân tộc hay tôn giáo, khó vươn tới những giá trị phổ quát của Tin Mừng là yêu thương và hiệp nhất. Cũng vậy, một lối thực hành chỉ dừng lại ở hình thức bên ngoài hoặc sự tuân giữ máy móc các quy định sẽ làm cho lòng thảo kính mất đi sức sống nội tâm. Cả hai thái cực ấy đều không phản ánh trọn vẹn tinh thần Tin Mừng.

Vì thế, hiệp hành mục vụ không phải là phó mặc lương tâm người tín hữu cho những trào lưu tư tưởng luôn thay đổi, khiến họ *“trôi giạt theo mọi chiều gió đạo lý”*³⁴; nhưng cũng không phải là cố thủ trong những khuôn mẫu bất biến như thể việc tuân giữ quy tắc tự nó

đã đủ bảo đảm sự trung tín với Thiên Chúa. Như Đức Thánh Cha Phanxicô nhắc nhở, không thể chỉ dừng lại ở việc xét xem một hành động có phù hợp với một quy luật chung hay không, bởi điều đó chưa đủ để bảo đảm sự đáp trả trọn vẹn đối với thánh ý Chúa trong hoàn cảnh cụ thể của mỗi người³⁵.

Hiệp hành mục vụ là cùng nhau trở về với nguồn mạch Tin Mừng, để đón nhận Thần Khí mới và trái tim mới, hầu có được sự khôn ngoan và năng lực phân định trước những hoàn cảnh đa dạng của đời sống. Nhờ đó, người tín hữu tránh được cả sự dễ dãi của chủ nghĩa tương đối lẫn sự khô cứng của lối nệ luật, để lòng hiếu thảo không bị thu hẹp thành cảm xúc nhất thời, cũng không bị giam hãm trong những khuôn thức thiếu sức sống, nhưng trở thành một biểu hiện sống động của đức tin, đức cậy và đức mến.

Hòa hợp lý tưởng và thực tại

12. Sau cùng là *nguyên tắc lương tâm phân định*. Nguyên tắc này diễn tả lương tâm ngay thẳng và trưởng thành của mỗi Kitô hữu. Lương tâm ấy có khả năng phân định theo Thần Khí những thực hành vừa phù hợp với đạo lý Công giáo về lòng thảo kính, vừa quan tâm đến đạo hiếu dân tộc trong hoàn cảnh riêng của mỗi cá nhân và gia đình³⁶.

Lương tâm ngay thẳng và trưởng thành sẽ biết hành xử đầy tình bác ái, thấm nhuần lòng mến Chúa và yêu người như khuôn vàng thước ngọc. Lương tâm ấy biết nhận ra sự thật về tình thương vô biên của Thiên Chúa và nỗi khôn cùng của mỗi thân phận con người cũng như của toàn thể nhân loại.

Sống theo *lương tâm bác ái* là không tiếm quyền xét đoán tuyệt đối và chung cuộc vốn thuộc về Thiên Chúa giàu lòng thương xót³⁷, nhưng biết xét mình liên li theo những giá trị Tin Mừng³⁸, nghĩa là không xét đoán tha nhân theo những tiêu chuẩn hạn hẹp của riêng mình³⁹, biết nuôi dưỡng lương tâm mình mỗi ngày cũng như tôn trọng lương tâm tha nhân⁴⁰, biết nâng đỡ những người yếu đuối⁴¹, và nhất là biết tìm kiếm sự bình an và hiệp nhất cho mọi người trong đời sống chung⁴².

Vì thế, mỗi tín hữu được mời gọi không ngừng rèn luyện và bồi dưỡng lương tâm của mình, để lương tâm ấy được soi sáng bởi những giá trị luân lý chân thật và bền vững. Những giá trị ấy được Thiên Chúa mạc khải, được khắc ghi trong tâm khảm con người qua luật tự nhiên, được gìn giữ trong truyền thống và được Hội Thánh hướng dẫn qua huấn quyền. Tất cả đều quy về điều răn trọng nhất mà Đức Giêsu đã để lại: mến Chúa hết lòng và yêu người như chính mình.

II. NGƯỜI CÔNG GIÁO THỰC HÀNH LÒNG THẢO KÍNH

13. Những nguyên tắc vừa trình bày cho thấy tính toàn diện của đạo hiếu trong truyền thống Công giáo, nghĩa là sống lòng thảo kính, không chỉ trong một giai đoạn nào đó mà trong suốt cuộc đời, đối với những người đã góp phần sinh thành, dưỡng dục và nâng đỡ chúng ta. Cách riêng, lòng hiếu thảo ấy được dành cho tổ tiên, ông bà, cha mẹ, dù còn hiện diện nơi trần thế hay đã qua đời.

Trong phần này, chúng tôi sẽ đề cập đến những thực hành diễn tả lòng hiếu thảo toàn diện ấy trong bối cảnh văn hóa dân tộc, đồng thời đề xuất một số định hướng giúp các tín hữu biết phân định và sống đạo hiếu cách thích hợp trước những hoàn cảnh phức tạp cũng như các trường hợp đặc thù.

Cử chỉ bên ngoài và tâm tình bên trong

14. Trước hết, cần phân biệt giữa “thờ” và “kính”. Trong ngôn ngữ thần học Kitô giáo, sự phân biệt này được diễn tả qua hai khái niệm căn bản là *latria* (Hy Lạp: λατρεία; La-tinh: *latria*; Anh: *adoration* hoặc *worship*; Pháp: *adoration*) và *dulia* (Hy Lạp: δουλεία; La-tinh: *dulia*; Anh: *veneration*; Pháp: *vénération*). *Latria* chỉ sự thờ phượng hay phụng thờ tuyệt đối, phát xuất từ

việc nhìn nhận Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa và là cứu cánh tối hậu của mọi thụ tạo; vì thế, sự thờ phượng này chỉ được dành riêng cho Thiên Chúa Ba Ngôi. Trái lại, *dulia* chỉ sự tôn kính dành cho các thánh và những người công chính, nhằm nhìn nhận ân sủng Thiên Chúa đang hoạt động nơi các ngài, chứ không phải là một hình thức thờ phượng theo đúng nghĩa. Trong tiếng Việt, *latria* thường được dịch là “thờ phượng”, “thờ lạy” hoặc “phụng thờ”, còn *dulia* được dịch là “kính” hay “tôn kính”.

Nên biết rằng trong tiếng Việt, chữ “thờ” mang ý nghĩa rộng hơn vì vừa dùng để diễn tả thái độ đối với thần linh, vừa dùng để diễn tả sự kính trọng và vâng phục với người trên, như thờ vua, thờ ông bà, cha mẹ⁴³. Như thế, chữ “thờ” tự nó không tương đương với thuật ngữ “thờ lạy”, “thờ phượng” (*latria* hay *adoration*), mà chỉ là một sự tôn kính hết lòng. Tuy vậy, để phân biệt với ý nghĩa thông thường, ngay từ rất sớm, người Công giáo Việt Nam đã dùng những từ kép như “thờ lạy, thờ phượng, thờ kính, tôn thờ” để diễn tả sự thờ phượng tuyệt đối dành riêng cho Thiên Chúa, còn đối với mọi thụ tạo khác, kể cả các thánh và Đức Mẹ, thì dùng các từ kép như “tôn kính, tôn sùng, sùng kính”⁴⁴.

Với người Công giáo, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã ban hành những hướng dẫn mục vụ liên quan đến

việc tôn kính tổ tiên, dựa trên nguyên tắc *tham dự chủ động* và *hiện diện thụ động*⁴⁵. Chúng tôi muốn nhắc lại những điều sau đây:

- Tín hữu Công giáo *có thể*, thậm chí nên, *thi hành và tham dự cách chủ động* vào những cử chỉ, thái độ và nghi lễ mà tự thân hoặc do bối cảnh chỉ mang ý nghĩa thuần túy văn hóa và đạo hiếu. Những thực hành ấy chỉ nhằm biểu lộ lòng tưởng nhớ, biết ơn và tôn kính đối với ông bà, tổ tiên, các vị thành hoàng, các bậc tôn sư, tổ nghề, các bậc thánh hiền, các vị anh hùng và ân nhân của dân tộc và nhân loại, theo tinh thần Điều Răn Thứ Tư⁴⁶.

- Tín hữu Công giáo *không được thi hành cũng như tham dự cách chủ động* vào những cử chỉ, thái độ và nghi lễ mà tự thân hoặc do hoàn cảnh không phù hợp với đức tin Công giáo, tức là những thực hành biểu lộ đối với một thụ tạo sự thờ phượng vốn chỉ dành riêng cho Thiên Chúa, và vì thế trái nghịch với Điều Răn Thứ Nhất⁴⁷.

- Trong những trường hợp bất khả kháng, hoặc trong những hoàn cảnh còn mơ hồ giữa văn hóa thuần túy và tín ngưỡng tôn giáo, tín hữu *chỉ nên hiện diện cách thụ động*, với một lương tâm Công giáo ngay thẳng, khôn ngoan và giàu lòng bác ái; nếu cần, hãy khéo léo giải thích chủ ý của mình cho hợp cảnh hợp thời. Đối

với các bậc hiền nhân, anh hùng dân tộc hay các vị sáng lập những tôn giáo khác, tín hữu có thể bày tỏ lòng kính trọng bằng việc dâng hương, cúi chào, nhưng không tham gia vào những nghi thức tôn vinh hay thờ phượng mang tính tín ngưỡng dành cho các vị ấy.

15. Bàn thờ gia tiên: Việc kính nhớ gia tiên là một cách diễn tả đạo hiếu và sự hiệp thông giữa người sống với người đã qua đời. Vì thế, trong những dịp hiếu hỷ hay các biến cố quan trọng của gia đình, con cháu thường tưởng nhớ ông bà tổ tiên bằng những cử chỉ kính lễ phù hợp với truyền thống văn hóa. Đối với người Công giáo, lòng hiếu kính ấy còn được nâng lên trong ánh sáng đức tin qua lời cầu nguyện và việc hiệp dâng Thánh lễ, như những phương thể thiêng liêng sâu xa nhất để tưởng nhớ và cầu nguyện cho các ngài.

Chúng tôi khuyến khích mỗi gia đình Công giáo lập một bàn thờ gia tiên đơn sơ và trang nghiêm để kính nhớ ông bà, tổ tiên. Trên bàn thờ có thể đặt di ảnh của các ngài cùng với các lễ vật mang ý nghĩa tưởng niệm như hương, hoa, đèn nến.

Đồng thời, cần giúp con cháu hiểu rằng, theo đức tin Công giáo, điều người đã qua đời cần nhất không phải là của ăn vật chất nhưng là lời cầu nguyện, Thánh lễ cùng những việc hy sinh, bác ái được làm để cầu nguyện cho

các ngài. Chính những việc ấy mới là cách thể sâu xa và ý nghĩa nhất để biểu lộ lòng hiếu kính và duy trì mối hiệp thông giữa người sống và người đã qua đời.

II.1. Thực hành thảo hiếu trong các ngày lễ của gia đình

16. Sinh nhật: Những dịp liên quan đến sinh nhật và các cột mốc đời người gồm *đầy cử, đầy tháng, đầy một trăm ngày, tròn một tuổi, sinh nhật, trưởng thành và mừng thọ*⁴⁸. Trong dân gian, khi đến những dịp này, gia đình thường làm lễ cúng gia tiên và một số nghi thức có tính chất tín ngưỡng.

Đối với người Công giáo, sinh nhật là dịp để tạ ơn Thiên Chúa vì hồng ân sự sống và để giáo dục con cháu biết trân trọng những người đã cộng tác vào công trình ấy bằng tình yêu, sự hy sinh và công lao dưỡng dục. Đặc biệt, các dịp mừng thọ và thượng thọ của ông bà, cha mẹ là cơ hội thuận tiện để gia đình quy tụ trong niềm vui, tôn vinh các bậc cao niên và biểu lộ lòng hiếu kính đối với những người đang là chứng nhân sống động của lịch sử gia đình và hồng ân Thiên Chúa.

17. Hôn nhân: Hôn nhân không chỉ là sự kết hợp giữa hai người phối ngẫu, mà còn là sự gắn kết giữa hai gia đình, được thể hiện qua nhiều nghi thức truyền thống. Trong văn hóa Việt Nam, nghi thức cưới hỏi trải qua các

giai đoạn như dạm ngõ, đính hôn và thành hôn. Ở mỗi giai đoạn, việc trình diện và thưa chuyện trước bàn thờ gia tiên giữ một vị trí trung tâm: đôi bạn ra mắt tổ tiên, tạ ơn các bậc tiền nhân đã sinh thành dưỡng dục, và xin các ngài chứng giám cho mối duyên mới. Chính qua những cử chỉ ấy, thắp hương, vái lạy, khăn trình, mà hai gia đình bày tỏ lòng tôn kính tổ tiên, đồng thời khẳng định rằng cuộc hôn nhân này được đặt trong dòng chảy liên tục của gia tộc, nối kết người đang sống với những người đã khuất.

Người Công giáo có thể đón nhận những giá trị văn hóa này theo cách phù hợp với đức tin. Lòng hiếu kính tổ tiên vốn đáng trân trọng; điều cần phân định chỉ là ý nghĩa của hành vi: thay vì cúng bái như dâng lễ cho người đã khuất, đôi tân hôn và gia đình có thể cùng cầu nguyện trước bàn thờ Chúa và bàn thờ gia tiên để tưởng nhớ, biết ơn ông bà cha mẹ và phó dâng đời sống hôn nhân cho Thiên Chúa. Nhờ đó, ngày cưới không chỉ là biến cố trọng đại của đời người, mà còn là cơ hội làm chứng cho tình yêu Thiên Chúa qua lòng hiếu thảo, sự thủy chung và tinh thần trách nhiệm với gia đình.

18. Tang chế: Tang chế bao gồm các nghi thức liên quan đến lễ tang, như *tân liệm*, mặc *tang phục*, *chôn cất*, và *để tang*. Con cái để tang cha mẹ để ghi nhớ ơn sinh thành và dưỡng dục.

Vì cốt lõi của thời gian để tang và mặc tang phục theo truyền thống là bày tỏ lòng tưởng nhớ và biết ơn, nên người Công giáo cũng thực hành truyền thống hiếu kính này, với ý thức tránh những thực hành không hợp với đức tin.

Ngày nay, những hình thức biểu tỏ lòng hiếu kính cần được thích ứng với hoàn cảnh cá nhân, gia đình và xã hội. Dù vậy, người Công giáo vẫn hằng tưởng nhớ và cầu nguyện mỗi ngày cho mọi người quá cố, đặc biệt là các bậc tổ tiên, ông bà, cha mẹ và thân bằng quyến thuộc, trong cử hành phụng vụ hay kinh nguyện gia đình và cá nhân.

19. Cờ ngũ hành: Cờ ngũ hành biểu trưng cho các thành phần trong vũ trụ, bao gồm kim, mộc, thủy, hỏa và thổ. Đây là một biểu tượng văn hóa có từ lâu đời trong các lễ hội truyền thống của người Việt. Một số xứ đạo đã có sáng kiến sử dụng cờ ngũ hành kết hợp với hình Thánh giá, như một cách thể hiện sự hòa quyện giữa văn hóa dân tộc và đức tin Công giáo.

Việc sử dụng cờ ngũ hành trong các dịp lễ hội ở các xóm đạo không mang ý nghĩa tín ngưỡng, mà là một cách để cộng đồng Công giáo Việt Nam thể hiện sự gắn kết với truyền thống dân tộc. Đây là một ví dụ về cách hội nhập văn hóa, giúp người Công giáo vừa giữ gìn bản sắc dân tộc, vừa sống đức tin một cách trọn vẹn.

20. Giỗ chạp: Giỗ chạp là truyền thống quan trọng trong văn hóa Việt Nam, thể hiện lòng tưởng nhớ tổ tiên và người thân đã khuất. Trong nhiều gia đình, nghi thức này bao gồm việc thắp hương, dâng lễ vật và đọc văn khấn để mời tổ tiên về chứng giám. Đối với người Công giáo, giỗ chạp có thể được thực hành theo cách phù hợp với đức tin, bằng cách tham dự Thánh lễ cầu hồn, đọc kinh và làm việc thiện để cầu nguyện cho người quá cố.

Người Công giáo có thể giữ một số phong tục giỗ chạp như dâng hương, bày biện bàn thờ gia tiên với hoa và nến, hoặc tổ chức bữa cơm sum họp gia đình để nhắc nhớ về công ơn tổ tiên. Điều quan trọng nhất vẫn là tấm lòng thảo hiếu và lời cầu nguyện chân thành dành cho những người thân đã khuất.

21. Chăm sóc phần mộ: Trong sự hiệp thông với người quá cố và niềm tin tưởng đợi chờ thân xác sống lại trong ngày Chúa Quang Lâm, người Công giáo trân trọng các nghĩa trang, các nhà hài cốt và những nơi tương tự. Mỗi khi viếng mộ, nhà hài cốt hay những nơi tương tự, người Công giáo có thể dâng hoa, thắp hương và cầu nguyện cho người quá cố.

II.2. Phân định theo lương tâm bác ái trong những hoàn cảnh đặc thù

22. Nguyên tắc “hiện diện thụ động” nói trên vẫn

chưa đủ để soi sáng cho những hoàn cảnh phức tạp và các trường hợp đặc thù nơi các đôi hôn phối khác đạo cũng như các gia đình liên tôn. Trước khi đi vào từng trường hợp cụ thể, thiết tưởng cần đặt nền trên một phương pháp phân định vững chắc.

23. Với các tín hữu Công giáo và anh chị em tân tòng đang sống trong những hoàn cảnh ấy, chúng tôi muốn nhắc lại mẫu gương phân định theo lương tâm bác ái của hai thánh Phêrô và Phaolô.

Cuộc khủng hoảng lớn đầu tiên của Hội Thánh sơ khai liên quan đến việc có buộc những người ngoài Do Thái giáo trở lại Kitô giáo phải chịu phép cắt bì hay không⁴⁹. Vấn đề đã được Công đồng Giêrusalem giải quyết minh bạch, và trở thành kim chỉ nam cho các nhà truyền giáo nơi dân ngoại: người lương dân được trực tiếp trở lại với Chúa Giêsu mà không buộc phải chịu cắt bì theo truyền thống Do Thái⁵⁰. Tuy vậy, các Kitô hữu gốc Do Thái, vốn đã chịu cắt bì, vẫn còn ít nhiều nghi kỵ đối với các Kitô hữu gốc dân ngoại. Trước thực trạng ấy trong các cộng đoàn Antiôkia và Lystra, hai thánh Phêrô và Phaolô đã hành xử mục vụ hết sức tinh tế và đầy bác ái⁵¹, biết chọn điều mang lại lợi ích lớn hơn cho sự hiệp thông của cộng đoàn⁵². Thánh Phaolô còn đề lại mẫu gương phân định tương tự trong vấn đề ăn thịt cúng: ngài mời gọi đừng xét đoán nhau, nhưng biết xét

mình để khỏi nên có vấp phạm cho người yếu đức tin, và luôn tìm kiếm những gì đem lại bình an và xây dựng cho nhau⁵³.

24. Theo mẫu gương ấy, chúng tôi đề ra bốn tiêu chuẩn liên kết chặt chẽ với nhau, giúp anh chị em phân định trước mỗi hành động cụ thể:

- Thứ nhất, lòng mến Chúa⁵⁴: hành động tôi sắp làm có phát xuất từ lòng yêu mến Thiên Chúa theo Điều Răn Thứ Nhất không? Tiêu chuẩn này loại khỏi lương tâm mọi ý hướng mê tín dị đoan, và quy hướng lòng hiếu thảo về việc thờ phượng một Thiên Chúa Duy Nhất và Ba Ngôi.

- Thứ hai, lòng yêu người:⁵⁵ hành động ấy có thật sự biểu lộ tình yêu dành cho tha nhân, còn sống cũng như đã qua đời, theo Điều Răn Thứ Tư không? Tiêu chuẩn này đòi lòng hiếu thảo phải chân thật và cụ thể, chứ không giả hình hay chỉ có trên môi miệng.

- Thứ ba, “thực tại quan trọng hơn lý tưởng”⁵⁶: hành động ấy có phải là giải pháp khả thi duy nhất không? Tiêu chuẩn này giúp can đảm chọn lựa và khiêm tốn đón nhận tính bất toàn của thực tại, dù lý tưởng đức tin vẫn luôn là cùng đích phải hướng tới.

- Thứ tư, “hiệp nhất vượt thắng xung khắc”⁵⁷: hành động ấy có thật sự đem lại yêu thương và hiệp nhất cho

gia đình liên tôn và những người chung quanh không? Tiêu chuẩn này giúp chọn điều cốt yếu là tình bác ái hiệp nhất, thay vì câu nệ những điều tùy phụ và hình thức bên ngoài.

25. Soi mình vào bốn tiêu chuẩn ấy, giờ đây chúng tôi xin trả lời cho từng trường hợp cụ thể đã nêu.

Trước hết, về người Công giáo kết hôn với một tân tòng hay một người ngoài Công giáo: họ tham dự thể nào vào lễ cáo tổ, lễ gia tiên và các nghi thức thờ kính tổ tiên được cử hành tại gia đình ngoài Công giáo của người phối ngẫu, trong ngày thành hôn hay những dịp giỗ kỵ?

Người Công giáo ấy được phép hiện diện và còn có thể thực hiện những cử chỉ hiếu kính thông thường (cúi mình, niệm hương, dâng hoa quả) bao lâu những cử chỉ ấy được hiểu và được tỏ bày như lòng biết ơn và tôn kính đối với tổ tiên, chứ không phải như một hành vi thờ phượng theo nghĩa tôn giáo (tiêu chuẩn thứ nhất). Vì lòng yêu thương người phối ngẫu và gia đình bên kia, họ nên tham dự cách trân trọng và chân thành, để lòng hiếu thảo của mình thật sự xây dựng tình thân (tiêu chuẩn thứ hai và thứ tư). Tuy nhiên, họ cần khéo léo giữ mình khỏi những yếu tố không tương hợp với đức tin, chẳng hạn việc khấn vái tổ tiên như thần linh có quyền

ban ơn giáng họa, hay các hình thức bói toán, cầu cơ, và khi không thể tránh, thì chọn thái độ hiện diện kính cẩn mà không tham gia trực tiếp.

Tiếp đến, về người tân tòng trở về gia đình cha mẹ ruột ngoài Công giáo, hoặc vẫn sống tại nhà thờ tổ và đảm nhận vai trò chính trong việc thờ kính tổ tiên: họ có thể tổ chức hay tham dự thể nào vào các nghi lễ cúng tế của gia tộc, vốn mang màu sắc tín ngưỡng?

Trường hợp này tế nhị hơn, vì đương sự không chỉ tham dự mà còn đứng ra chủ trì. Ở đây, tiêu chuẩn “thực tại quan trọng hơn lý tưởng” mời gọi sự kiên nhẫn: người tân tòng vẫn có thể chu toàn bốn phận hiếu thảo và đứng ra quy tụ gia tộc trong những dịp tưởng nhớ tổ tiên, đồng thời từng bước thanh luyện các nghi lễ khỏi những yếu tố mê tín, hướng chúng về ý nghĩa biết ơn và tưởng niệm (tiêu chuẩn thứ nhất và thứ hai). Khi một nghi thức mang tính cúng tế tôn giáo rõ rệt, không thể dung hợp với đức tin, đương sự nên khiêm tốn nhường lại vai trò chủ tế cho người thân khác, và chỉ giữ phần mình nơi những cử chỉ hiếu kính chính đáng, sao cho vẫn bảo toàn được sự hiệp nhất và bình an trong gia tộc (tiêu chuẩn thứ tư).

Sau cùng, về việc đặt mâm cơm trước bàn thờ người quá cố trong một gia đình liên tôn: điều này có được phép không?

Việc dọn mâm cơm có thể được chấp nhận khi nó được hiểu như một cử chỉ hiếu thảo và tưởng nhớ, theo đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, chứ không xuất phát từ niềm tin rằng người đã khuất thực sự về hưởng dùng của lễ (tiêu chuẩn thứ nhất). Hiểu đúng như thế, mâm cơm trở thành dấu chỉ cụ thể của lòng thảo kính và của tình gia đình sum họp quanh người đã khuất, nối kết các thành viên Công giáo lẫn ngoài Công giáo trong cùng một niềm thương nhớ (tiêu chuẩn thứ hai và thứ tư). Vì thế, trong tinh thần ấy, việc đặt mâm cơm trước bàn thờ là điều có thể làm được, miễn là ý hướng và lời giải thích trong gia đình luôn được giữ cho ngay thẳng và trong sáng.

KẾT LUẬN

26. Sự hòa hợp đích thực giữa đức tin Công giáo và văn hóa dân tộc, giữa giáo huấn của Hội Thánh và những hoàn cảnh cụ thể của đời sống, giữa những nguyên tắc phổ quát và sự phân định khôn ngoan trong từng trường hợp, sẽ giúp người tín hữu sống đạo hiểu một cách trọn vẹn và quân bình. Nhờ đó, lòng thảo kính không chỉ hướng về những người đang hiện diện bên cạnh mình, mà còn mở rộng đến các thế hệ, không chỉ được thực thi trong phạm vi gia tộc, mà còn được kiện toàn trong sự hiệp thông với gia đình nhân loại, gia đình Hội Thánh và gia đình Thiên Chúa.

Quả vậy, khi nhận ra sự sống là hồng ân Thiên Chúa ban, con người sẽ biết tri ân những người đã cộng tác vào hồng ân ấy. Vì thế, lòng hiếu thảo đối với cha mẹ và tổ tiên cuối cùng quy hướng về Thiên Chúa, Đấng là nguồn mạch và cùng đích của mọi sự sống.

27. Như thế, lòng thảo kính *vừa là hồng ân vừa là trách nhiệm*: biết tri ân những người đi trước và trung thành trao lại cho thế hệ mai sau gia sản sự sống, đức tin và các giá trị nhân bản. Quả thật, như lời Sách Châm Ngôn: “Mũ triều thiên của bậc cao niên là đàn con cháu; niềm tự hào của đàn con cháu là bậc cha ông” (Cn 17,6).

Vì thế, chúng tôi tha thiết mời gọi mọi tín hữu không ngừng đào luyện lương tâm và để cho lương tâm mình được soi sáng bởi Tin Mừng cùng giáo huấn của Hội Thánh trong việc sống đạo hiếu. Nhờ đó, lòng thảo kính ngày càng trở thành một nhân đức trưởng thành, được thể hiện cách quân bình đối với người đang sống cũng như người đã qua đời, đối với gia đình riêng cũng như đại gia đình nhân loại. Chính trên con đường ấy, chúng ta học biết sống xứng đáng với phẩm giá những người con của Thiên Chúa, đồng thời trở nên những người anh chị em đích thực của nhau, theo gương Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

CHÚ THÍCH

1. GLHTCG, số 2197.
2. *Lumen Gentium* số 49.
3. x. St 1,26-27.
4. x. Is 49,15; Mt 5,9; 12,46-50; Ga 1,12-13; 11,52; 13,34-35; Cv 17,26-28; Rm 8,14-17.29; Gl 3,26-29; Ep 1,3-14; 2,19; 1Tm 3,15; 1Ga 3,1; Hr 3,6; Kh 7,9.
5. x. Xh 20,3-12; Mt 22,37-39; Mc 12,29-31; Ep 6,1-3.
6. x. *Kinh Tin Kính*; Mt 3,17; 17,5; Mc 1,11; Pl 2,6-11; Hr 4,15; 2Pr 1,17; *Gaudium et Spes*, 22.
7. x. Mt 4,1-11; Lc 2,49-52; Ga 4,23-24.
8. x. Mt 15,1-9; Lc 2,51; Ga 19,25-27.
9. x. Ga 15,9-17.
10. x. Mt 5,45; 6,25-34; Mc 6,31-32; Lc 10,21; *Laudato Si'*.
11. x. Hr 5,7-9.
12. x. 2Cr 11,2; Ep 5,32; Kh 19,7-8.
13. x. *Lumen Gentium*, số 49; GLHTCG, số 946-962; 1032; 1055.
14. x. *Lumen Gentium*, số 49-50.
15. x. GLHTCG, số 2199; *Laudato Si'*.
16. x. GLHTCG, số 2214-2231; 2234-2243.
17. x. *Sách Lễ Rôma, Kinh Nguyện Thánh Thể I, II, III, IV*.
18. x. *Sách Lễ Rôma, Thánh Lễ Cầu Cho Các Tín Hữu Đã Qua Đời*.
19. “*Khi ngắm xem muôn loài trong vũ trụ, tự nhiên chúng con thấy vạn sự đều có cội rễ căn nguyên: chim có tổ, nước có nguồn, con người sinh ra có cha có mẹ. Nhưng nhờ ơn Cha mặc khải chúng con mới nhận biết Cha là nguyên lý sáng tạo muôn loài, là Cha chung*”

của tất cả chúng con. Cha đã ban sự sống cho tổ tiên, ông bà, cha mẹ chúng con để các ngài truyền lại cho con cháu. Cha cũng ban cho các ngài ân huệ dư đầy, để chúng con được thừa hưởng mà nhận biết, tôn thờ và phụng sự Cha.” (x. Lời Tiền Tụng lễ Mừng Hai Tết, kính nhớ Tổ Tiên, Ông Bà, Cha Mẹ).

20. x. *GLHTCG*, số 958; 2565.

21. x. *GLHTCG*, số 2761.

22. x. *GLHTCG*, số 2767-2772.

23. x. *GLHTCG*, số 2766.

24. Mc 7,10-12; Gc 2,17; 1Tm 5,8.

25. x. *Gaudium et Spes*, số 53; *Dei Verbum*, số 13; Gioan Phaolô II, *Thư thiết lập Ủy ban Giáo hoàng về Văn hóa*, ngày 20.05.1982.

26. x. *Veritatis Splendor*, số 53; x. *Fides et Ratio*, số 70.

27. x. *Lumen Gentium*, số 17. Ý thức sự tương hợp ấy, các vị thừa sai, đặc biệt là cha Alexandre de Rhodes, đã hội nhập cách sâu sắc đức tin vào văn hóa dân tộc qua thuyết Tam phụng: “*Bây giờ ta phải hay có ba đấng bề trên, gọi là ba cha, ta phải thờ, ở đấng nào, cho nên đấng ấy. Đấng dưới là cha mẹ sinh thân xác cho ta; đấng giữa là vua chúa trị nước; đấng trên là Đức Chúa trời đất, làm Chúa thật trên hết mọi sự. Có ba đấng này ta mới được sống, được ở.*” (A. de Rhodes, *Phép giảng tám ngày*, Tp. Hồ Chí Minh 1993, 17).

28. HĐGMVN, *Thư chung 1980*, số 9.

29. HĐGMVN, *Thư chung 1998*, số 5; 13.

30. x. *Redemptoris Missio*, số 53.

31. x. *Redemptoris Missio*, số 54.

32. Ep 4,15.

33. x. *Evangelii Gaudium*, số 232.

34. Ep 4,14.

35. Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhận xét trong tông huấn *Amoris Laetitia*, số 304 như sau: “*Quả là hạn hẹp, khi chỉ dừng lại xét xem liệu hành động của một người có phù hợp với một khoản luật hoặc một quy tắc chung hay không, bởi lẽ điều đó không đủ để phân định và bảo đảm việc trung tín trọn vẹn với Thiên Chúa trong cuộc sống cụ thể của một con người*”.

36. x. GLHTCG, số 2820.

37. x. Mt 13,24-30; 21,33-46; 25,14-46; Ga 8,2-11; 9,1-41; 12,46-48; Cv 5,38-39; Rm 14,10; Gc 2,10-13.

38. x. Lc 6,39-42.

39. x. Mt 7,1-5; Lc 18,9-14; Ga 8,1-11; Rm 2,1-11; 1Cr 4,1-5; *Veritatis Splendor*, số 57.

40. x. Gc 4,11-12.

41. x. Mt 17,24-27; Rm 15,1-3; 1Tx 5,14.

42. x. Rm 14; 1Cr 9,19-23; 10,23.

43. Từ điển Đại Nam Quốc âm Tự vị định nghĩa “thờ là kính trọng, tôn trọng, hết lòng cung kính hoặc lập bàn riêng mà tôn kính”.

44. Nhiều người ngoài Công giáo hay hiểu lầm là người Công giáo “thờ” Đức Mẹ. Thật ra tín hữu Công giáo chỉ thờ một Chúa mà thôi, còn đối với các thánh, Đức Mẹ và ông bà tổ tiên thì chỉ là tôn kính.

45. x. *Thông cáo của Hàng Giám mục Việt Nam về việc tôn kính tổ tiên*, ngày 14.06.1965; *Thông cáo của Hội đồng Giám mục Miền Nam Việt Nam về lễ nghi tôn kính ông bà tổ tiên*, ngày 14.11.1974.

46. Những người Công giáo sống trong gia đình Công giáo toàn tông, nhất là giữa bối cảnh xã hội văn hóa đa tôn giáo, được khuyến khích chủ động thực hành những nghi lễ văn hóa dân tộc, vốn chỉ bày tỏ lòng tưởng nhớ, biết ơn và tôn kính. Mục đích là phát triển mạnh mẽ hơn việc hội nhập Tin Mừng vào văn hóa dân tộc, và gỡ

rối dần những mối hiểu lầm của nhiều người ngoài Công giáo về lòng thảo hiếu của người Công giáo.

47. Những người Công giáo sống trong gia đình Công giáo toàn tông, bối cảnh Công giáo toàn tông, thì không có lý do gì để có thể chủ động tổ chức và tham gia những nghi lễ cúng tế mang màu sắc mê tín dị đoan, nghịch với đức tin Công giáo của mình, thí dụ nghi thức cúng cơm.

48. Theo Lê Quý Đôn, *Văn đài loại ngữ*, Quyển IV (bản dịch Tạ Quang Phát, tr. 26–27): *"Tục nước ta, người ta sinh đẻ con được 3 ngày thì chỉ làm vài mâm cỗ cúng thần Dưỡng bà. Đợi đến bảy ngày, chín ngày và đầy tháng, một trăm ngày, giáp năm thì đều bày lễ cáo lên tổ tiên, rồi bày yến tiệc linh đình, đem thơ văn đồ chơi quần áo đến chúc mừng. Những lễ mừng một trăm ngày và giáp năm là trọng đại hơn hết."* Như vậy, theo Lê Quý Đôn, phong tục Việt ghi nhận các mốc lễ trong năm đầu đời: cúng thần Dưỡng bà (ba ngày sau sinh), rồi các lễ bảy ngày, chín ngày, đầy tháng, một trăm ngày và giáp năm (tròn một tuổi), trong đó lễ một trăm ngày và lễ giáp năm là trọng đại hơn cả. (Lưu ý: chữ *đoàn du*, cơm nếp vo tròn, mà Lê Quý Đôn nhắc ở tr. 26 là dẫn theo *Bắc hộ lục*, thuộc phong tục vùng Lĩnh Nam - Trung Quốc, không phải tục nước ta.)

Một số phong tục bổ sung về sau như: tiệc thôi nôi, tiệc sinh nhật, tiệc trưởng thành, tiệc mừng thọ.

49. Cất bì là hình thức gia nhập dân Thiên Chúa, dấu chỉ của giao ước.

50. x. Cv 15,1-29; Gl 2,1-10.

51. Tại Antiôkia, thánh Phêrô thường dùng bữa với những Kitô hữu gốc dân ngoại. Nhưng khi có các Kitô hữu gốc Do Thái từ Giêrusalem đến, ngài lại tránh dùng bữa với những Kitô hữu gốc dân ngoại ấy, nhằm tránh làm phiền lòng những Kitô hữu gốc Do

Thái (x. Gl 2,11-14). Tương tự tại Lystra, thánh Phaolô đã hành động cùng một cách thức như thánh Phêrô tại Antiôkia, khi đưa môn đệ Timôthê đi làm nghi thức cắt bì, cũng vì nể trọng những người Do Thái ở nơi ấy (x. Cv 16,1-3).

52. x. ĐHY. Raniero Cantalamessa, *Suy niệm tĩnh tâm Giáo triều Rôma, Mùa Chay 2023: Bài 1 - Sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần*, ngày 03.03.2023.

53. x. Rm 14; 1Cr 8,1-13; 9,19-23; 10,14-33; 1Tx 4,1-12.

54. x. Mt 22,37-38; Mc 12,29-30.

55. x. Mt 22,39; Mc 12,31.

56. x. *Evangelii Gaudium*, số 231-233.

57. x. *Evangelii Gaudium*, số 226-230.



PHỤ LỤC 1

I. HUẤN THỊ *PLANE COMPERTUM EST*

do Bộ Truyền Giáo ban hành ngày 08.12.1939 44

II. THÔNG CÁO CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC NAM VIỆT NAM

ban hành tại Đà Lạt ngày 14.06.1965 48

III. QUYẾT NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC NAM VIỆT NAM

ban hành tại Nha Trang ngày 14.11.1974 54

HUẤN THỊ

PLANE COMPERTUM EST

Bản dịch của Linh Mục Giuse Đỗ Quang Chính SJ. từ La-tinh sang Pháp văn trong ACHARD, Le Siège apostolique et les missions: textes et documents pontificaux, Fascicule II, 2nd Edition, P'ai-Lyon, 1959, tr. 152-155.

Rõ ràng là tại Cực Đông xưa kia có một số nghi lễ (cérémonies) gắn liền với nghi điển (rites) ngoại giáo, nay vì những biến đổi theo thời gian về các phong tục và ý tưởng, nên nó chỉ còn mang ý nghĩa dân sự, để tỏ lòng tôn kính tổ tiên, yêu mến tổ quốc và vì lịch sự trong các tương quan xã hội.

Năm 1935 và 1936, với sự chấp thuận của Đức Thánh Cha Piô XI, Thánh Bộ Truyền giáo, dựa theo điều khoản 22 Giáo luật, đã ban cho các đảng Bản quyền Mãn Châu và đế quốc Nhật (Empire japonais) những nguyên tắc mới trong việc hướng dẫn cho thích hợp hơn với những điều kiện hiện tại.

Vừa rồi đây, các Đức Hồng y Thánh Bộ Truyền giáo trong phiên họp toàn thể ngày 4.12.1939, đã xem xét

vấn đề: nên chẳng dùng phương pháp tương tự cho các xứ khác mà thời gian đã mang lại sự thay đổi y hệt.

Sau khi cân nhắc kỹ lưỡng những lý lẽ nghịch, thuận, và hỏi ý kiến các nhân vật thông thạo, các Đức Hồng y đã quyết định đưa ra những tuyên bố sau đây:

1. Xét rằng, nhiều lần chính phủ Trung Hoa đã tuyên bố cách minh nhiên là để mỗi người được tự do lựa chọn tôn giáo, và chính phủ cũng chẳng cần đặt ra những đạo luật và chỉ dụ về vấn đề tôn giáo, và bởi thế các nghi lễ do nhà cầm quyền thi hành để kính Đức Khổng Tử, không có mục đích tế tự tôn giáo (*culte religieux*), nhưng chỉ là để tôn kính một nhân vật cao quý theo cách tôn trọng phải làm như tập tục tiền nhân, nên người Công giáo được phép (*il est licite*) tham dự các nghi lễ kính Đức Khổng, trước hình ảnh hoặc bài vị mang tên Ngài trong các văn miếu hay trường học.

2. Vậy không còn là trái phép (*illicite*), nhất là khi nhà chức trách truyền lệnh trưng bày hoặc cúi đầu chào hình ảnh hay bài vị mang tên Đức Khổng trong các trường học Công giáo, nếu sợ gây ra gương mù, thì người Công giáo nên cẩn thận tuyên bố về lòng ngay thẳng của mình khi làm cử chỉ đó.

3. Nhân viên và học sinh các trường Công giáo, nếu có lệnh ban cho họ, thì đừng từ khước dự (*assister*) các

nghi lễ công cộng, mặc dù bên ngoài có thể coi là nhuốm màu dị đoan, miễn là theo đúng Giáo luật điều khoản 1258; họ thi hành cách thụ động với ý tưởng duy nhất là để tôn kính theo nghi lễ hoàn toàn dân sự. Để tránh mọi hiểu lầm về cử chỉ của họ, họ sẽ tuyên bố về ý hướng của họ mỗi khi xét là cần.

4. Phải coi là được phép (licites) và xứng hợp (convenables) tất cả những [cử chỉ] cúi đầu và những biểu lộ khác có tính cách tôn trọng dân sự trước những người quá cố hay hình ảnh và bài vị mang tên họ.

Đàng khác, các Đức Hồng y nhận thấy lời thề về nghi điển Trung Hoa do Đức Thánh Cha Bênêdictô XIV truyền dạy trong Tông hiến *Ex quo singulari* ngày 11.07.1742 cho tất cả các linh mục trong đế quốc Trung Hoa và các tỉnh lân cận hoặc tiếp giáp (et les provinces proches et limitrophes) không còn hợp với các nguyên tắc hướng dẫn mà Bộ Truyền giáo mới công bố. Và lại, ngày nay lời tuyên thệ đó như phương thế kỷ luật, trở nên tuyệt đối dư thừa, bởi vì thực tế các cuộc tranh luận xưa về nghi điển Trung Hoa đã chấm dứt như mọi người biết, và các thừa sai cũng như các linh mục khác chẳng còn bị bó buộc phải tuyên thệ để vâng phục mau mắn với tình con thảo đối với Toà Thánh. [Vậy, các Đức Hồng y] quyết định bãi bỏ lời thề đó ở tất cả nơi nào còn thi hành, hoặc ở Trung Hoa, hoặc các nơi khác. Dĩ nhiên, tất cả các chỉ

dạy khác của Đức Thánh Cha Bênêdictô XIV vẫn còn giá trị, nếu chưa được thay đổi do các Huấn thị mới đây, và đặc biệt là còn cấm tranh tụng về các vấn đề nghi lễ Trung Hoa.

Trong cuộc triều yết ngày 07.12.1939, những quyết định của các Hồng y đã được đệ trình lên Đức Thánh Cha Piô XII do Đức Hồng y Bộ trưởng Bộ Truyền giáo cùng với chữ ký của ngài; Đức Thánh Cha đã chấp thuận hoàn toàn và đã phê chuẩn.

*Ban hành tại Thánh Bộ Truyền giáo, Roma,
ngày 08.12.1939, ngày lễ Đức Mẹ Vô nhiễm.*

*Hồng y Phêrô Fumasoni Biondi, Bộ Trưởng
Thánh Bộ Truyền giáo.*

*Thư ký Celsus Costantini, Tổng Giám Mục
hiệu toà Theodos.*

THÔNG CÁO **CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM** **VỀ VIỆC TÔN KÍNH TỔ TIÊN**

Ngày 20.10.1964, Tòa Thánh, qua Bộ Truyền giáo đã chấp thuận đề nghị của Hàng Giám mục Việt Nam xin áp dụng Huấn thị *Plane Compertum Est* (08.12.1939), về việc tôn kính tổ tiên cho giáo dân Việt Nam.

Để hiểu rõ tinh thần Giáo hội trong việc chấp thuận này, và để có những chỉ thị hướng dẫn trong khi áp dụng, Hội đồng Giám mục muốn nêu lên mấy điểm sau đây:

I. Giáo hội Công giáo đối với nền văn hóa và truyền thống các dân tộc

1. Giáo hội Chúa Kitô bao giờ cũng tha thiết thực hiện mệnh lệnh Đấng Sáng Lập, để hiện diện khắp nơi và tuyên giảng Phúc Âm cho mọi người. Cố gắng đầu tiên của Giáo hội là giúp sao cho con người được nên hình ảnh đích thực của Thiên Chúa và trung thành với sứ mệnh Kitô hữu của mình, để đạt cứu cánh sau hết là hạnh phúc đời đời. Công trình đó được thực hiện trong nội khảm của mỗi cá nhân. Nhưng nó có vang âm đến toàn diện cuộc đời và trong mỗi khu vực sinh hoạt của con người (*Đức Piô XII, Huấn dụ tại Cơ Mật Viện, ngày 20.02.1946*).

2. Mặt khác, từ nguyên thủy cho đến ngày nay, Giáo hội Công giáo vẫn tuân theo tiêu chuẩn Phúc Âm. Theo đó, Giáo hội không hủy bỏ hay dập tắt những giá trị thiện hảo, liêm chính, chân thành của các dân tộc. Ấu cũng vì bản tính nhân loại, dù còn mang dấu vết sự sa ngã của tổ tông, song vẫn giữ trong nội tâm một căn bản tự nhiên mà ánh sáng và ân sủng Thiên Chúa có thể soi chiếu, dinh dưỡng và nâng lên tới một mức độ đức hạnh, một nếp sống siêu nhiên đích thực. Cũng vì vậy mà Giáo hội không bao giờ miệt thị, khinh chê tư tưởng cũng như nghệ thuật hoặc văn hóa của người không Công giáo. Trái lại, Giáo hội đã từng góp phần thanh luyện hoặc bổ túc để đi đến chỗ hoàn hảo. Trải qua các thế kỷ, Giáo hội đã thánh hóa những phong tục cũng như những truyền thống chân chính của các dân tộc. Giáo hội cũng đã nhiều lần đem nghi lễ của miền này xứ nọ sáp nhập vào nền phụng vụ của mình, sau khi đã tu chỉnh cả tinh thần và hình thức, để ghi nhớ mầu nhiệm hoặc để tôn kính các bậc thánh nhân hay các vị tử đạo (*Đức Piô XII, Thông điệp Evangelii Praecones, 02.06.1951; Đức Gioan XXIII trích dẫn tư tưởng này trong Thông điệp Princeps Pastorum, 28.11.1959*).

3. Đối với các tôn giáo khác, Giáo hội Công giáo cũng chủ trương một lập trường rõ rệt. Dĩ nhiên Giáo hội không thể tham dự vào các nghi lễ của các tôn giáo

khác, hoặc coi tôn giáo nào cũng như tôn giáo nào, và lãnh đạm để mặc ai muốn hay không muốn tìm xem Thiên Chúa có mặc khải một đạo không sai lầm, trong đó Thiên Chúa được nhận biết, kính mến và phụng thờ. Tuy nhiên, Giáo hội không từ chối công nhận một cách kính cẩn những giá trị tinh thần và luân lý của các tôn giáo khác (*Đức Phaolô VI, Thông điệp Ecclesiam suam, 06.08.1964*). Giáo hội không phủ nhận điều gì vốn là chân lý và thánh thiện của bất cứ tôn giáo nào. Giáo hội luôn luôn rao truyền Đức Kitô là “*đường đi, là chân lý và là nguồn sống*” và trong Đức Kitô, Thiên Chúa làm hòa với muôn vật.

Tuy nhiên Giáo hội thành tâm và lưu ý cứu xét những hành động và sinh hoạt, những luật pháp và lý thuyết của các tôn giáo khác tuy có sai biệt với những điểm Giáo hội đề ra, song vẫn mang lại một tia sáng nào đó của chính cái chân lý hằng soi sáng mọi người. Vì thế, Giáo hội khuyến khích con cái mình tuy vẫn phải giữ đức tin Công giáo tuyền vẹn, nhưng phải làm thế nào để nắm giữ và phát triển những của cải thiêng liêng, luân lý và những giá trị xã hội, văn hóa, gặp được trong các tôn giáo khác nhờ những buổi hội thảo, sự học hỏi và sự cộng tác với các tín đồ của các tôn giáo này (*Công Đồng Vatican II, khóa III: Giáo hội và các tôn giáo ngoài Kitô giáo, ngày 20.11.1964*).

Chính lập trường đó của Giáo hội được đúc kết trong tư tưởng của các Đức Giáo Hoàng và trong đệ nhị Công đồng Vatican, đã giải thích lý do của quyết định Tòa Thánh, khi cho áp dụng Huấn thị *Plane Compertum Est* tại Việt Nam ngày nay. Và cũng chiếu theo tinh thần đó, các Giám mục hội nghị tại Đà Lạt trong những ngày 12-14.06.1965 đã cho công bố thông cáo này.

II. Thể thức áp dụng

Huấn thị Plane Compertum Est

1. Nhiều hành vi cử chỉ xưa kia tại Việt Nam, có tính cách tôn giáo, nhưng nay vì sự tiếp xúc với bên ngoài và vì tâm tình, tập quán đã thay đổi nhiều, nên chỉ còn là những phương cách biểu lộ lòng hiếu thảo tôn kính đối với tổ tiên và các bậc anh hùng liệt sĩ. Những cử chỉ, thái độ, nghi lễ có tính cách thể tục, lịch sự và xã giao đó, Giáo hội Công giáo chẳng những không ngăn cấm mà còn mong muốn và khuyến khích cho nó được diễn tả bằng những cử chỉ riêng biệt của mỗi nước, mỗi xứ và tùy theo trường hợp.

Vì thế, những cử chỉ, thái độ và nghi lễ tự nó hoặc do hoàn cảnh, có một ý nghĩa thể tục rõ ràng là để bày tỏ tinh thần ái quốc, lòng hiếu thảo, tôn kính hoặc tưởng niệm tổ tiên và các bậc anh hùng liệt sĩ (*như treo ảnh, hình, dựng tượng, nghiêng mình bái kính, trưng hoa đèn,*

tổ chức ngày kỵ, giỗ...) thì được thi hành và tham dự cách chủ động.

2. Trái lại, vì có nhiệm vụ bảo vệ đức tin Công giáo được tinh tuyền, Giáo hội không thể chấp nhận cho người giáo hữu có những hành vi cử chỉ, hoặc tự nó, hoặc do hoàn cảnh có tính cách tôn giáo trái với giáo lý mình dạy.

Vì thế, các việc làm có tính cách tôn giáo không phù hợp với giáo lý Công giáo (*như bất cứ lễ nghi nào biểu lộ lòng phục tùng và sự lệ thuộc của mình đối với một thụ tạo nào như là đối với Thiên Chúa*), hay những việc dị đoan rõ rệt (*như đốt vàng mã*), hoặc cử hành ở những nơi dành riêng cho việc tế tự... thì giáo hữu không được thi hành và tham dự. Trong trường hợp bất đắc dĩ, chỉ được hiện diện một cách thụ động như đã ấn định trong giáo luật, khoản 1258 (GL 1917).

3. Đối với những việc mà không rõ là thể tục hay tôn giáo, thì phải dựa theo nguyên tắc này, là nếu những hành vi đó, theo dư luận dân chúng địa phương không coi như sự tuyên xưng tín ngưỡng của một tôn giáo (*ngoài Kitô giáo*), mà chỉ biểu lộ một tâm tình tự nhiên, thì được coi như không trái với đức tin Công giáo, nên được thi hành và tham dự. Trong trường hợp chưa hết nghi nan, thì có thể hành động theo tiếng lương tâm lúc

ấy: nếu cần, thì phải giải thích chủ ý của mình một cách khéo léo, hợp cảnh, hợp thời. Sự tham dự cũng chỉ được có tính cách thụ động.

Đó là những nguyên tắc chung, giáo hữu cần phải dựa vào mà xét đoán theo lương tâm và hoàn cảnh. Trong trường hợp hồ nghi, mọi người liên hệ không được theo ý riêng mình, mà sẽ phán đoán theo chỉ thị của Tòa Thánh và bàn hỏi với các giáo sĩ thành thạo.

Yêu cầu quý cha phổ biến rộng rãi và giải thích tường tận thông cáo này không những trong các nhà thờ mà cả mỗi khi có dịp, không những cho anh em giáo hữu mà cả cho người ngoài Công giáo. Các vị phụ trách Công giáo Tiến hành cũng phải lấy thông cáo này làm đề tài học tập cho các hội đoàn trong các buổi họp và các khóa huấn luyện.

Làm tại Đà Lạt, ngày 14 tháng 06 năm 1965

QUYẾT NGHỊ
CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC NAM VIỆT NAM
VỀ LỄ NGHI TÔN KÍNH ÔNG BÀ TỔ TIÊN

Chúng tôi, các giám mục chủ tọa khóa hội thảo VII về Truyền bá Phúc Âm toàn quốc, tại Nha Trang ngày 12-14 tháng 11 năm 1974, đồng chấp thuận cho phổ biến việc thi hành trong toàn quốc, những quyết nghị của Ủy ban Giám mục về Truyền bá Phúc Âm ngày 14.6.1965, về các lễ nghi tôn kính Ông Bà, Tổ Tiên, như sau:

“Đề đồng bào lương dân dễ dàng chấp nhận Tin Mừng, hội nghị nhận định: Những cử chỉ thái độ, lễ nghi (sau này) có tính cách thể tục lịch sự xã giao để tỏ lòng hiếu thảo, tôn kính và tưởng niệm các Tổ Tiên và các bậc anh hùng liệt sĩ, nên được thi hành và tham dự cách chủ động”
(*Thông cáo Hội đồng Giám mục Việt Nam 14.06.1965*).

1. Bàn thờ gia tiên để kính nhớ Ông Bà Tổ Tiên được đặt dưới bàn thờ Chúa trong gia đình, miễn là trên bàn thờ không bày biện điều gì mê tín dị đoan, như hồn bạch.

2. Việc đốt nhang hương, đèn nến trên bàn thờ gia tiên và vái lạy trước bàn thờ, giường thờ Tổ Tiên, là những cử chỉ thái độ hiếu thảo tôn kính, được phép làm.

3. Ngày giỗ cũng là ngày “kỵ nhật” được “cúng giỗ” trong gia đình theo phong tục địa phương miền là loại bỏ những gì là dị đoan mê tín, như đốt vàng mã, và giảm thiểu cùng canh cải những lễ vật biểu dương đúng ý nghĩa thành kính biết ơn Ông Bà, như dâng hoa trái, hương đèn.

4. Trong hôn lễ, dâu rể được làm “Lễ Tổ, Lễ Gia Tiên” trước bàn thờ, giường thờ Tổ Tiên, vì đó là nghi lễ tỏ lòng biết ơn, hiếu kính trình diện với Ông Bà.

5. Trong tang lễ được vái lạy trước thi hài người quá cố, đốt hương vái theo phong tục địa phương để tỏ lòng cung kính người đã khuất cũng như Giáo hội cho đốt nến, xông hương nghiêng mình trước thi hài người quá cố.

6. Được tham dự nghi lễ tôn kính vị thành hoàng quen gọi là phúc thần tại đình làng, để tỏ lòng cung kính biết ơn những vị mà theo lịch sử đã có công với dân tộc hoặc là ân nhân của dân làng, chứ không phải là mê tín như đối với các “yêu thần, tà thần”.

Trong trường hợp thi hành các việc trên đây sợ có sự hiểu lầm nên khéo léo giải thích qua những lời phân ưu khích lệ, thông cảm... Đối với giáo dân, cần phải giải thích cho hiểu việc tôn kính Tổ Tiên và các vị anh hùng liệt sĩ theo phong tục địa phương, là một nghĩa vụ hiếu thảo của đạo làm con cháu, chứ không phải là

những việc tôn kính liên quan đến tín ngưỡng, vì chính Chúa cũng truyền phải “thảo kính cha mẹ”, đó là giới răn sau việc thờ phượng Thiên Chúa.

Tại Nha Trang, ngày 14.11.1974

Ký tên:

Philípphê Nguyễn Kim Điền, TGM Huế

Giuse Trần Văn Thiện, GM Mỹ Tho

Giacôbê Nguyễn Văn Mậu, GM Vĩnh Long

Giacôbê Nguyễn Ngọc Quang, GM Cần Thơ

Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, GM Nha Trang

Phêrô Nguyễn Huy Mai, GM Ban Mê Thuột

Phaolô Huỳnh Đông Các, GM Qui Nhơn



PHỤ LỤC 2

I. NHỮNG NGHI THỨC VÀ LỜI NGUYỆN MẪU
TRONG LỄ CƯỚI HỎI.....60

II. NHỮNG NGHI THỨC VÀ LỜI NGUYỆN MẪU
TRONG GIỖ KỶ TẠI GIA.....66

I. NHỮNG NGHI THỨC VÀ LỜI NGUYỆN MẪU TRONG LỄ CƯỚI HỎI

1. Lễ Dạm Ngõ

Lễ dạm ngõ tổ chức tại gia đình nhà gái là bước đầu hai bên gia đình gặp gỡ giới thiệu đôi bạn. Gia đình nhà trai tới nhà gái xin cho đôi bạn được tìm hiểu nhau.

Gia đình đôi bên quây quần quanh bàn thờ Chúa. Cha hay mẹ nhà trai mở đầu nghi thức, đọc đoạn Tin Mừng Ga 2,1-12 về tiệc cưới Cana, mọi người cùng cầu nguyện Chúa cho đôi bạn. Tiếp đó người chủ lễ nhắn nhủ đôi bạn chân thành tìm hiểu nhau và cầu xin phúc lành của Chúa cho đôi bạn.

2. Lễ Đính Hôn (Lễ Hỏi)

Lễ đính hôn là cuộc gặp gỡ hai gia đình để chứng kiến cuộc đính hôn của đôi bạn. Lễ đính hôn gồm hai nghi thức:

2.1. Dâng trầu cau và niệm hương tưởng nhớ tổ tiên

Mọi người tề tựu trước bàn thờ gia tiên, cha mẹ và đôi bạn bước tới trước bàn thờ, dâng trầu cau và niệm hương. Tất cả cúi đầu tưởng nhớ tổ tiên trong giây lát. Khi dâng trầu cau và niệm hương, đôi bạn trình diện ông bà và bày tỏ lòng tôn kính.

2.2. Cầu nguyện trước bàn thờ Chúa

Sau lễ gia tiên, hai họ đứng trước bàn thờ Chúa, đèn nến thấp sáng. Hai bên cha mẹ và đôi bạn tiến tới bàn thờ dâng lời cầu nguyện.

+ Lời nguyện dành cho cha hay mẹ bên nữ

Lạy Chúa, chúng con xin cùng với con cái dâng lên Chúa lời tạ ơn. “Chúa là gốc nguồn mọi gia tộc trên trời dưới đất” (Ep 3,15). Chúa đã đổ tràn ơn phúc cho ông bà tổ tiên chúng con và qua các ngài, phúc hạnh Chúa lại tràn đầy trên con cháu, đặc biệt trên hai con vừa đính hôn. Xin cho chúng con không để mất ơn Chúa đã ban nhưng biết sống đạo hạnh theo gương các ngài. Đặc biệt xin Chúa phù hộ cho đôi nam nữ đang chuẩn bị cho cuộc sống lứa đôi, hình thành một gia đình mới, luôn được bảo bọc an lành trong ơn thánh Chúa và phúc đức của tổ tiên.

+ Lời nguyện dành cho bên nam

Chúng con xin tạ ơn Chúa, Chúa đã cho ông bà tổ tiên chúng con nhận ơn phúc Chúa về làm phúc cho con cháu. Xin cho gia đình chúng con được thừa hưởng phúc ấm tổ tiên, biết làm phúc lại cho nhau và cho mọi người. Xin cho chúng con biết giữ gìn truyền thống đạo hạnh tổ tiên và đạo lý tình thương của Chúa.

+ Lời nguyện dành cho bên nữ

Lạy Chúa, chúng con được tạo dựng trong tình yêu Chúa, sinh ra từ tình nghĩa mẹ cha, được nên gia đình nhờ tình yêu vợ chồng. Chúng con tạ ơn Chúa ngàn trùng và ơn cha ơn mẹ suốt đời. Xin Chúa gìn giữ chúng con trong tình thảo hiếu với cha mẹ và muôn đời trung thành với tình yêu cao vời của Chúa.

3. Lễ Cưới

Ngày nay tại Việt Nam, các đám cưới thường vẫn giữ lễ gia tiên như nghi thức bày tỏ lòng biết ơn ông bà tổ tiên.

3.1. Nghi thức lễ gia tiên tại nhà gái (lễ vu quy)

3.1.1. Dâng trầu cau, hoa quả và niêm hương tưởng nhớ tổ tiên

Cha mẹ cô dâu và đôi tân hôn trân trọng dâng trầu cau, hoa quả lên bàn thờ tổ tiên, niêm hương tỏ lòng kính nhớ ông bà.

3.1.2. Lời tưởng nhớ tổ tiên và nhắc nhở đôi tân hôn

Cha hay mẹ cô dâu thành kính bày tỏ lòng biết ơn phúc ăm của tổ tiên và nhắc nhở đôi tân hôn về bổn phận tôn kính và biết ơn ông bà tổ tiên.

3.1.3. Cầu nguyện trước bàn thờ Chúa

+ Lời nguyện dành cho cha hay mẹ cô dâu

Xin tạ ơn Thiên Chúa, Đáng là Tình yêu đã rộng ban phúc lộc cho ông bà tổ tiên chúng con. Đặc biệt hôm nay với tình yêu thương quan phòng, Chúa kết nối con cái chúng con nên vợ chồng, thành gia thất. Chúng con cầu xin Chúa tuôn đổ phúc lành cho gia đình mới này, để vợ chồng con cái sống hòa thuận yêu thương nhau và xin cho gia đình biết cần cù trong lao nhọc để sống no đủ, dù thiếu thốn cũng không quên anh chị em nghèo khó xung quanh.

+ Lời nguyện dành cho cô dâu

Lạy Chúa, từ biển trời ơn sủng của Chúa, chúng con nhận biết ơn Chúa tạo dựng và công sinh thành của cha mẹ, chúng con trân trọng đón nhận và bảo vệ ơn ban sự sống. Vợ chồng chúng con nguyện làm chứng nhân cho tình yêu và sự sống bằng lời nói, hành động và bằng chính cuộc đời hạnh phúc của chúng con.

+ Lời nguyện dành cho chú rể

Lạy Chúa, chúng con nên duyên vợ chồng trong phúc lành của Chúa. Xin Chúa đến và ở lại trong mái ấm gia đình chúng con, đốt lên trong mái ấm ngọn lửa Tin Mừng, để chúng con sống làm gương sáng cho nhau,

chăm chỉ nghe và sống Lời Chúa. Xin Chúa cũng ban cho chúng con sức mạnh của ơn thánh, để cả gia đình cùng nhau làm chứng cho Tin Mừng và yêu thương mọi người như Chúa dạy.

3.2 Nghi thức lễ gia tiên tại nhà trai (lễ thành hôn)

3.2.1 Dâng trầu cau, hoa quả và niệm hương tưởng nhớ tổ tiên

Tại nhà trai, hôn lễ lặp lại các nghi thức dâng trầu cau, hoa quả và niệm hương trước bàn thờ tổ tiên như tại nhà gái.

3.2.2 Kính nhớ công ơn tổ tiên

Sau niệm hương, cha mẹ chú rể cùng khấn nguyện: Cũng như tổ phụ Isaac đã cầu Chúa chúc lành cho con là Giacóp, “*Xin Chúa ban cho con sương trời với đất đai màu mỡ và lúa mì rượu mới dồi dào*” và Chúa đã nhận lời. Tới thời tổ phụ Giacóp, con cháu của vị tổ phụ này nhờ ân đức của cha, đã được Chúa ban cho đất làm sản nghiệp: “*Đất người đang nằm Ta sẽ ban cho người và con cháu người*”. Trọn tình thảo hiếu với ông bà, con cháu vững tin, đức hạnh tổ tiên là nguồn ơn phúc Chúa ban cho các hậu duệ.

3.2.3 Cầu nguyện trước bàn thờ Chúa

+ Lời nguyện dành cho cha hay mẹ chú rể

Lạy Chúa, Chúa không chỉ dựng nên những con người riêng lẻ nhưng còn tạo dựng các gia đình, để vợ chồng sống yêu thương hạnh phúc và con cái được ấp ủ vỗ về trong tình nghĩa mẹ cha. Hôm nay đôi tân hôn kết hợp thành một gia đình mới trong ơn thánh Chúa. Xin Chúa cũng phù hộ cho hai con của chúng con như Chúa đã phù hộ ông bà tổ tiên chúng con.

+ Lời nguyện dành cho chú rể

Lạy Chúa, xin gìn giữ tình yêu chúng con trong tình yêu của Chúa, để vợ chồng chúng con dắt dìu nhau vượt qua mọi thử thách gian nan, mà lòng vẫn trung thành yêu thương nhau và chung tay xây dựng nên mái ấm hạnh phúc.

+ Lời nguyện dành cho cô dâu

Lạy Chúa, xin cho vợ chồng chúng con và con cái mà Chúa sẽ ban luôn nhận ra Chúa có mặt giữa gia đình này như Chúa Giêsu có mặt giữa Thánh Gia Nazaret. Xin tình yêu quan phòng của Chúa luôn gìn giữ vợ với chồng, cha mẹ với con cái gắn bó nhau trong một tình yêu, một đức tin và một lòng hy vọng. Xin Chúa cũng cho chúng con luôn thảo hiếu với cha mẹ và không quên ơn nghĩa ông bà tổ tiên.

+ Lời nhắn nhủ của cha hay mẹ chú rể

Sau lễ gia tiên, cha hay mẹ chú rể khuyên nhủ đôi tân

hôn sống cho đẹp ý Chúa, làm gương sáng cho con cái, hiền hòa với mọi người và không quên ơn nghĩa tổ tiên.

II. NHỮNG NGHI THỨC VÀ LỜI NGUYỆN MẪU TRONG GIỖ KỶ TẠI GIA

Trong ngày giỗ của Kitô hữu, gia đình có thể tổ chức nghi thức giỗ tại gia, với những kinh nguyện truyền thống cầu cho người qua đời hay những lời nguyện, những bài Sách Thánh trích từ sách Nghi Thức An Táng của Ủy ban Phụng Tự trực thuộc HĐGMVN:

1. Người ra đi về với nguồn cội (Lc 24, 13-16. 28-35)

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Luca

Cùng ngày thứ nhất trong tuần, có hai người trong nhóm môn đệ đi đến một làng tên Emmaus, cách Giêrusalem độ sáu mươi dặm. Dọc đường các ông nói với nhau về mọi việc vừa xảy ra. Đang khi họ nói chuyện và trao đổi ý kiến với nhau, thì chính Chúa Giêsu tiến lại gần cùng đi với họ; nhưng mắt họ bị che khuất nên không nhận ra Người.

Khi gần đến làng họ định tới, Người làm như thể còn phải đi xa hơn nữa. Nhưng họ nài ép Người: “Xin ông ở lại với chúng tôi, vì trời đã xế chiều, và ngày sắp tàn”. Vậy Người vào và ở lại với họ. Đang khi đồng bàn với họ, Người cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, rồi bẻ ra

và trao cho họ. Mắt họ mở ra và họ nhận ra Người; nhưng Người biến mất. Họ nói với nhau: “Lòng chúng ta đã chẳng bùng cháy lên trong chúng ta, khi Người đàm đạo và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta lúc đi đường đó sao?”

Ngay lúc ấy họ đứng dậy trở về Giêrusalem, gặp nhóm Mười Một và các bạn khác đang tụ họp. Những người này nói với hai ông: “Chúa đã sống lại thật, và đã hiện ra với ông Simon”. Còn hai ông cũng thuật lại các việc đã xảy ra dọc đường và việc hai ông đã nhận ra Người lúc bẻ bánh như thế nào.

Đó là lời Chúa.

Lời Nguyện

Lạy Chúa, chúng con khẩn khoản nài xin Chúa rủ tình thương xót, ghé tai nghe lời chúng con nguyện cầu xin cho linh hồn tôi tớ Chúa là T... mà Chúa đã truyền phải ra khỏi đời này, được đưa vào chốn bình an đầy ánh sáng và được chung hưởng phần phúc với các Thánh của Chúa.

Lạy Chúa là Cha giàu lòng thương xót và là Thiên Chúa của mọi niềm an ủi, Chúa yêu thương chúng con bằng tình yêu muôn thuở và biến đổi bóng tối sự chết thành rạng đông sự sống. Chúng con nài xin Chúa đoái nhìn các tôi tớ Chúa đang sầu thương khóc lóc.

Lạy Chúa, Con Chúa, Chúa chúng con, đã chết để huỷ diệt sự chết và đã sống lại cho chúng con được sống, chúng con nài xin Chúa cho chúng con biết chạy đến với Người, để một ngày kia, sau cuộc đời chóng qua này, chúng con được đoàn tụ với anh chị em chúng con, ở đó Chúa sẽ lau khô mọi giọt lệ trên mắt chúng con. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô Chúa chúng con. Đ. Amen

2. Hướng về ngày sum họp với ông bà tổ tiên bên Chúa (Ga 11, 21-27)

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Gioan

Khi ấy, Marta thưa với Chúa Giêsu: “Thưa Thầy, nếu Thầy ở đây thì em con không chết! Nhưng ngay cả bây giờ, con biết Thầy xin bất cứ điều gì cùng Thiên Chúa, Thiên Chúa cũng sẽ ban cho Thầy”. Chúa Giêsu nói: “Em con sẽ sống lại”. Marta thưa: “Con biết ngày tận thế, khi kẻ chết sống lại thì em con sẽ sống lại”. Chúa Giêsu nói: “Ta là sự sống lại và là sự sống, ai tin Ta, dù có chết cũng sẽ được sống; và ai sống mà tin Ta, sẽ không chết bao giờ. Con có tin điều đó không?” Marta đáp: “Thưa Thầy, vâng con tin Thầy là Đức Kitô, Con Thiên Chúa, Đấng đã đến trong thế gian”. *Đó là lời Chúa.*

Lời Nguyện

Lạy Thiên Chúa toàn năng hằng hữu, Chúa làm chủ cả người sống lẫn kẻ chết và thương xót hết mọi người mà Chúa biết sẽ thuộc về Chúa nhờ lòng tin và việc làm của họ. Nhờ lời chuyển cầu của toàn thể các Thánh, chúng con khẩn khoản nài xin Chúa cho tất cả những ai còn sống hay đã qua đời mà chúng con đang tưởng nhớ và cầu nguyện, được Chúa tỏ lòng nhân từ ái tuất tha thứ mọi lỗi lầm. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô Chúa chúng con. Đ. Amen

3. Hạt lúa mì rơi xuống đất, thời mục đi sẽ nảy sinh muôn vàn bông hạt mới (Ga 12, 23-28)

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Gioan

Khi ấy, Chúa Giêsu nói với các môn đệ: “Đã đến giờ Con Người được tôn vinh. Quả thật, quả thật, Thầy nói với các con: Nếu hạt lúa mì rơi xuống đất mà không chết đi, thì chỉ trổ một mình, nhưng nếu nó chết đi, thì sẽ sinh nhiều bông hạt. Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất, và ai ghét sự sống mình ở đời này, thì sẽ giữ được nó cho sự sống đời đời. Ai phụng sự Thầy, hãy theo Thầy, và Thầy ở đâu, thì người phụng sự Thầy cũng sẽ ở đó. Ai phụng sự Thầy, Cha sẽ tôn vinh người ấy.

Bây giờ tâm hồn Thầy xao xuyến và biết nói gì? Lạy Cha, xin cứu Con khỏi giờ này? Nhưng chính vì giờ này mà Con đã đến. Lạy Cha, xin hãy tôn vinh danh Cha!”.

Lúc đó từ trời có tiếng phán rằng: “Ta đã tôn vinh danh Ta và Ta còn tôn vinh danh Ta nữa”. Đó là lời Chúa.

Lời Nguyện

Lạy Chúa, Chúa là vinh quang của các tín hữu và là sự sống của những người công chính, nhờ sự chết và Phục Sinh của Con Chúa, chúng con đã được cứu chuộc, xin thương cho tôi tớ Chúa là T... được hưởng niềm vui hạnh phúc đời sau vì (ông/bà/anh/chị/em) đã tin nhận xác loài người sẽ sống lại. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô Chúa chúng con. Đ. Amen

VĂN KIẾN HƯỚNG DẪN VIỆC TÔN KÍNH TỔ TIÊN

Hội đồng Giám mục Việt Nam

Ủy ban Văn hóa

Ủy ban Giáo lý đức tin

Mã ISBN: 978-604-42-6982-5

Chịu trách nhiệm xuất bản:

GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP

BÙI THỊ LÂM NGỌC

Biên tập: Đào Thị Thu Thanh

Sửa bản in: Đào Thị Thu Thanh

Bìa và trình bày: Giuse Trần Minh Thịnh

Thực hiện liên doanh: Nguyễn Hạnh

In: 20.000 bản. Khổ: 14 x 20.5 cm. In tại: Công ty TNHH in ấn DV
- TM Siêu Tốc - Số 43A Đào Tông Nguyên, xã Nhà Bè, TP.HCM.

Số xác nhận ĐKXB: 2010 - 2026 / CXBIPH / 9 - 1746 / DoN,
Cục Xuất bản, In và phát hành xác nhận ngày: 26/5/2026, Quyết
định xuất bản số: 1280/QĐ-NXBĐN, do NXB Đồng Nai cấp ngày
05/6/2026. In xong và nộp lưu chiểu: quá 3/2026.

Nhà xuất bản Đồng Nai, 1953J (số cũ 210) Nguyễn Ái Quốc, Trần Biên, Đồng Nai

Ban Biên tập: (02513) 825 292 - P Kinh doanh: 946 521 - P Kế toán: 946 520

Fax: (02513) 946 530 - Email: nxbdongnai@hcm.vnn.vn

